

Bản án số: 02/ 2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-02-2019

V/v ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải

Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN T hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 548/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn BL1, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 30/10/2018 cùng các lời khai nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Dương Văn T ngày 16/01/2015. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn BL1, xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời cờ bạc nên vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chị cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 10/2017 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015 và Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị H. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung là Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017, anh Dương Văn T nuôi con chung là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015 vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị và anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Trần Thị H

trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2018 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Dương Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Trần Thị H ngày 16/01/2015. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn BL1, xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có chơi cờ bạc nên vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được Tg nói chung. Vợ chồng anh chị cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 9/2018 đến nay, phía chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T, anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015 và Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị H. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con chung là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015, chị H nuôi Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017 vẫn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh và chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Dương Văn T trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Dương Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị H, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2 không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Dương Văn T.

- *Về con chung:* Giao chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017, anh Dương văn T trực tiếp nuôi con là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015 vẫn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Trần Thị H và anh Dương Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền

kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, phía bị đơn anh Dương Văn T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay anh T vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Dương Văn T ngày 16/01/2015. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn BL1, xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời cờ bạc nên vợ chồng xảy ra bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được Tg nói chung. Vợ chồng anh chị cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 9/2018 đến nay. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn T. Phía anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh đang sống ly thân từ khi chị H về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã BS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho Trần Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T.

[3] *Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn T có hai con chung là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015 và Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017. Hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh T là nguyện vọng chính đáng và chị H, anh T có đủ điều kiện để nuôi con. Việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017, anh Dương văn T trực tiếp nuôi con là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Trần Thị H và anh Dương Văn T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị H, anh Dương Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Dương Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con Dương Quang Đ, sinh ngày 22/8/2017, anh Dương văn T trực tiếp nuôi con là Dương Phương L, sinh ngày 18/12/2015. Sau khi ly hôn chị Trần Thị H, anh Dương Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003603 ngày 06/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;

VKSND tỉnh Bắc Giang;

VKSND huyện LN;

Chi cục THADS huyện LN;

Các đương sự;

UBND xã BS;

Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa